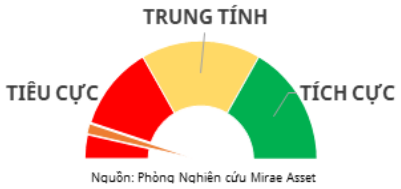
08 Tháng 10, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,738.97	-0.8	-5.0	2.4
HNX	256.22	-1.4	-8.9	-6.3
UPCOM	125.21	0.0	-1.9	13.4
MSCI EM	1,725.68	-1.0	-1.5	25.8
NIKKEI	69,042.11	-1.4	5.8	44.6
HANG SENG	23,785.79	-1.4	-6.0	-11.3
KOSPI	6,625.93	-2.6	-4.7	86.7
FTSE	10,424.95	-0.3	-3.6	9.2
S&P 500	7,801.77	-0.2	1.7	15.5
NASDAQ	27,538.69	-0.2	4.2	19.5

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	12.9	1.9	16.1
Indonesia	13.6	1.7	12.3
Philippines	8.6	1.2	11.6
Malaysia	14.0	1.5	10.4
Thailand	15.0	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	-1	2	120
TPCP 10 năm	4.5	-1	0	79

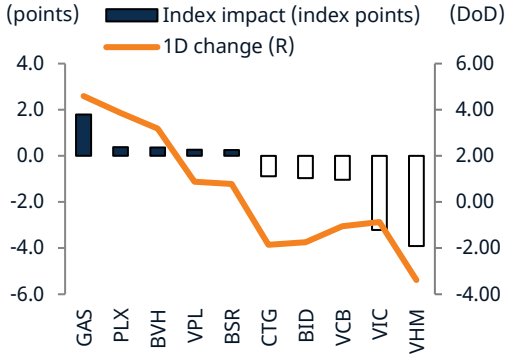
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,939	-0.2	-0.2	-1.6
US$/KRW	1,342.1	0.2	0.1	-5.8
US$/JPY	158.21	0.1	2.7	3.6
US$/EUR	0.8938	0.1	3.9	3.9
US$/GBP	0.7578	0.1	2.6	1.6
US$/SGD	25,939	-0.2	-0.2	-1.6

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	612	506	604
HNX	22	25	33
UPCOM	20	14	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Đóng cửa thấp nhất ngày

Trong phiên, thị trường mở cửa với sắc thái giảm nhẹ và duy trì đà đi xuống trong nửa đầu phiên. Sang đến phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số có những diễn biến tiêu cực hơn, thanh khoản có sự cải thiện so với phiên trước.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.738,97 điểm, giảm 14,42 điểm (-0,82%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh tăng 9,64% đạt khoảng 533 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 12.741 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 122 mã tăng, 190 mã giảm và 56 mã đứng giá.

Nhóm ngành chính nâng đỡ thị trường hôm nay gồm dầu khí (GAS, PLX, BSR), bảo hiểm (BVH, MIG). Ở chiều ngược lại, các ngành gây áp lực lên thị trường tập trung tại dịch vụ tài chính (VCK, TCX, SSI), hàng hóa công nghiệp (GEX, VGC, GEE) và bất động sản (VHM, VIC, VPI).

Đáng chú ý, SHB giảm sàn với khối lượng giao dịch lên đến hơn 18.5 triệu cổ phiếu trong phiên ATC, tương ứng hơn 40% khối lượng giao dịch trong phiên ngày hôm nay.

Khối ngoại ghi nhận giao dịch mua ròng vào các mã như PLX (91 tỷ đồng), VIC (65 tỷ đồng) và PVT (62 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, bán ròng tại các mã như TCB (-153 tỷ đồng), HDB (-124 tỷ đồng) và PNJ (-115 tỷ đồng).

Phiên giao dịch giảm điểm, làm điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index giảm từ mức -4 điểm xuống mức -6 điểm với trạng thái TIÊU CỰC. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12.9x.

Huỳnh Thị Thu Thảo, Analyst, 84-8-39102222, thao.htt@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-6	TIÊU CỰC
VN30	-6	TIÊU CỰC
VN30F1M	-7	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-5	TIÊU CỰC
Kospi	-5	TIÊU CỰC
Nikkei 225	4	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	-7	TIÊU CỰC
Dow Jones	4	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-6	TIÊU CỰC
VN30	-6	TIÊU CỰC
VN30F1M	-7	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (08/10/2026)	1.738	Kháng cự 1	1.760
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.180
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.700
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.650

Lực bán tại vùng 1.760 điểm đã đẩy VN-Index quay đầu đóng cửa thấp nhất phiên.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (08/10/2026)	1.880	Kháng cự 1	**1.900**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**TIÊU CỰC**	Kháng cự 2	**2.000**
VN30 - đóng cửa	1.877	Hỗ trợ 1	**1.850**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+3,2**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-7	**TIÊU CỰC**
VN30F1M (chart 60 phút)	-5	**TIÊU CỰC**
VN30F1M	-7	**TIÊU CỰC**

VN30F1M duy trì cấu trúc giảm ngắn hạn khi lực bán hoàn toàn áp đảo về cuối phiên.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
DGW	Bán lẻ	47,750	1,942,630	**99**	4	
BVH	Bảo hiểm nhân thọ	77,900	1,094,120	**86**	5	
IDC	Bất động sản	34,900	1,465,115	**85**	4	
TNG	Dệt may	18,800	531,765	**97**	5	**Top sức mạnh ngành**
GMD	Kho bãi, hậu cần	54,200	1,015,800	**82**	6	
MSB	Ngân hàng	14,750	9,898,045	**86**	7	
GVR	Nhựa, cao su & sợi	33,850	2,919,065	**80**	6	
DHC	Sản xuất giấy	39,200	455,590	**96**	4	
MSN	Thực phẩm	74,200	5,543,680	**77**	4	
ANV	Thủy sản	18,650	742,745	**93**	5	**Top sức mạnh ngành**
FMC	Thủy sản	35,450	20,890	**100**	5	**Top sức mạnh ngành**
PVT	Vận tải Thủy	25,550	8,480,535	**95**	7	**Top sức mạnh ngành**

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
PVT	25.55	8,480,535	7	KHẢ QUAN	13,207	9.3	1.4	217
MSR	68.2	2,372,590	7	KHẢ QUAN	75,008	6820.0	6.2	162
FRT	150.9	677,695	7	KHẢ QUAN	26,983	23.7	5.6	102
MCH	143.5	611,965	7	KHẢ QUAN	187,613	26.5	9.9	88
DCL	50.1	1,702,870	7	KHẢ QUAN	3,659	#N/A N/A	2.4	85
PVP	25	1,491,385	7	KHẢ QUAN	2,593	8.0	1.3	37
VOS	12.6	1,400,110	7	KHẢ QUAN	1,764	4.5	0.9	18
GVR	33.85	2,919,065	6	KHẢ QUAN	135,400	19.1	2.2	99
GMD	54.2	1,015,800	6	KHẢ QUAN	34,674	14.4	2.5	55
VPB	23.45	22,216,076	5	KHẢ QUAN	234,500	7.9	1.3	521
PVS	34.2	4,196,635	5	KHẢ QUAN	20,989	10.0	1.4	144
BVH	77.9	1,094,120	5	KHẢ QUAN	57,827	17.4	2.3	85
NVB	16.6	1,649,020	5	KHẢ QUAN	48,605	99.4	2.2	27
VHC	53	342,935	5	KHẢ QUAN	11,101	8.1	1.2	18
NT2	23	737,290	5	KHẢ QUAN	6,621	5.4	1.3	17
CTD	62.3	269,800	5	KHẢ QUAN	6,967	9.6	0.7	17
BFC	62.4	233,430	5	KHẢ QUAN	3,567	15.3	2.4	15
MSN	74.2	5,543,680	4	KHẢ QUAN	108,360	16.0	2.8	411
DGW	47.75	1,942,630	4	KHẢ QUAN	10,665	12.6	2.8	93
VIB	13.8	4,416,840	4	KHẢ QUAN	51,438	6.9	1.1	61
IDC	34.9	1,465,115	4	KHẢ QUAN	14,569	6.7	2.2	51
VCG	13.6	1,797,185	4	KHẢ QUAN	9,495	2.5	0.8	24
PHR	33.3	539,570	4	KHẢ QUAN	8,122	8.7	1.7	18
DHC	39.2	455,590	4	KHẢ QUAN	4,165	7.7	1.7	18
PLX	37.6	5,352,230	3	TRUNG TÍNH	48,650	15.6	1.9	201
HDB	28	12,383,160	2	TRUNG TÍNH	140,148	7.0	1.6	347
MWG	76.1	2,958,455	2	TRUNG TÍNH	112,300	11.4	3.1	225
DCM	34.4	3,199,105	2	TRUNG TÍNH	18,211	7.9	1.6	110

VSC	13.1	7,845,905	**2**	TRUNG TÍNH	4,904	14.3	0.9	103
HAH	51.8	1,180,555	**2**	TRUNG TÍNH	9,756	7.4	1.9	61
KBC	25.4	1,307,205	**2**	TRUNG TÍNH	23,921	20.9	1.0	33
HAG	14.5	2,251,950	**2**	TRUNG TÍNH	18,377	5.4	1.2	33
DIG	9.3	3,419,955	**2**	TRUNG TÍNH	7,851	10.1	0.8	32
VGC	44.5	594,095	**2**	TRUNG TÍNH	19,952	14.0	2.4	26
ORS	13.3	1,984,610	**2**	TRUNG TÍNH	8,298	14.1	1.1	26
DBC	15.55	1,293,035	**2**	TRUNG TÍNH	6,703	5.8	0.8	20
QNS	52.2	337,510	**2**	TRUNG TÍNH	19,191	8.5	1.5	18
CII	11.7	7,061,395	**1**	TRUNG TÍNH	7,862	80.3	0.8	83
BCM	39.15	526,305	**1**	TRUNG TÍNH	40,520	21.4	1.9	21
BSR	32	13,630,390	**0**	TRUNG TÍNH	160,234	8.1	2.1	436
GAS	82	1,493,635	**0**	TRUNG TÍNH	197,862	15.6	2.9	122
PVD	18.25	5,679,060	**0**	TRUNG TÍNH	16,931	17.5	1.0	104
DPM	22.15	3,390,935	**0**	TRUNG TÍNH	15,060	8.8	1.3	75
HCM	23.6	3,047,555	**0**	TRUNG TÍNH	31,859	22.0	2.0	72
PET	49.4	888,815	**0**	TRUNG TÍNH	7,644	25.1	3.1	44
NLG	21.95	1,704,045	**0**	TRUNG TÍNH	10,650	17.8	0.9	37
SBT	22.8	1,188,230	**0**	TRUNG TÍNH	21,310	29.2	1.8	27
DRI	16.7	1,586,435	**0**	TRUNG TÍNH	1,222	7.8	1.7	26
HSG	9.91	2,062,255	**0**	TRUNG TÍNH	8,000	12.2	0.7	20
EVF	11.35	1,443,170	**-1**	TRUNG TÍNH	8,632	9.2	0.8	16
VIC	228	3,533,365	**-2**	TRUNG TÍNH	1,769,779	81.5	10.2	806
FPT	59.7	5,489,465	**-2**	TRUNG TÍNH	112,578	11.2	2.8	328
STB	67.3	3,188,900	**-2**	TRUNG TÍNH	126,875	20.7	2.0	215
VNM	57.9	2,458,940	**-2**	TRUNG TÍNH	121,008	12.2	3.8	142
POW	12.5	5,810,895	**-2**	TRUNG TÍNH	38,348	6.3	0.9	73
OIL	13.2	2,869,015	**-2**	TRUNG TÍNH	13,652	38.5	1.3	38
HUT	12.4	1,562,205	**-2**	TRUNG TÍNH	13,247	22.2	1.2	19
SAB	43	440,155	**-2**	TRUNG TÍNH	55,150	11.9	2.8	19
AAA	7.06	2,231,460	**-2**	TRUNG TÍNH	2,780	5.1	0.5	16
TCB	31.9	16,473,315	**-3**	TRUNG TÍNH	226,051	8.3	1.3	525
VCI	18.55	9,161,945	**-3**	TRUNG TÍNH	21,374	13.3	1.2	170
VND	13.1	10,280,225	**-3**	TRUNG TÍNH	19,942	7.4	0.9	135
VPI	56.6	1,696,400	**-3**	TRUNG TÍNH	19,926	49.5	3.7	96
EIB	16.1	4,096,095	**-3**	TRUNG TÍNH	29,990	61.0	1.1	66
KDH	13.25	4,128,965	**-3**	TRUNG TÍNH	16,356	10.0	0.9	55
PDR	11.1	3,841,430	**-3**	TRUNG TÍNH	11,076	17.9	0.9	43
HHV	8.81	2,153,180	**-3**	TRUNG TÍNH	4,821	7.6	0.4	19
NKG	9.15	1,703,185	**-3**	TRUNG TÍNH	4,505	27.0	0.6	16
HPG	20.15	18,101,584	**-4**	**TIÊU CỰC**	170,127	7.5	1.2	365
HHP	17.6	971,805	**-4**	**TIÊU CỰC**	1,622	33.7	1.6	17
SSI	19.05	21,917,500	**-5**	**TIÊU CỰC**	56,946	11.2	1.4	418
SHB	10.05	39,801,900	**-5**	**TIÊU CỰC**	53,704	3.9	0.6	400
VIX	11.3	29,888,856	**-5**	**TIÊU CỰC**	29,073	5.5	0.9	338
VCB	56.6	4,220,935	**-5**	**TIÊU CỰC**	472,931	11.4	1.9	239
MBB	18.9	11,762,510	**-5**	**TIÊU CỰC**	190,299	6.1	1.2	222
CTG	29.2	7,393,330	**-5**	**TIÊU CỰC**	226,795	5.6	1.1	216

PNJ	18.25	11,769,855	**-5**	**TIÊU CỰC**	9,339	3.9	0.7	215
ACB	20.35	7,863,965	**-5**	**TIÊU CỰC**	118,120	7.5	1.2	160
BID	33.9	3,839,975	**-5**	**TIÊU CỰC**	263,683	8.0	1.4	130
SHS	11.6	8,058,870	**-5**	**TIÊU CỰC**	10,434	10.4	0.8	93
DXG	9.61	8,949,520	**-5**	**TIÊU CỰC**	12,187	60.7	0.9	86
MBS	14.7	2,836,040	**-5**	**TIÊU CỰC**	14,714	10.1	1.2	42
CTS	19.65	1,008,735	**-5**	**TIÊU CỰC**	5,350	14.2	1.9	20
BVS	25.4	658,395	**-5**	**TIÊU CỰC**	1,834	9.6	0.7	17
CTR	69	211,990	**-5**	**TIÊU CỰC**	8,840	13.5	3.9	15
VHM	65.7	9,124,280	**-6**	**TIÊU CỰC**	539,714	6.8	2.0	599
NVL	10.25	23,448,136	**-6**	**TIÊU CỰC**	32,828	5.6	0.5	240
VJC	128.5	1,046,470	**-6**	**TIÊU CỰC**	98,829	44.8	3.8	134
LPB	40.65	2,105,500	**-6**	**TIÊU CỰC**	121,433	10.8	2.8	86
VC3	23.3	1,529,090	**-6**	**TIÊU CỰC**	3,467	48.7	2.2	36
DPR	37.8	453,375	**-6**	**TIÊU CỰC**	3,284	9.2	1.2	17
GEX	21.8	8,310,785	**-7**	**TIÊU CỰC**	28,525	20.8	1.4	181
TPB	11.6	9,559,205	**-7**	**TIÊU CỰC**	37,006	4.9	0.8	111
VRE	23.1	3,979,140	**-7**	**TIÊU CỰC**	52,491	7.2	1.1	92
CEO	9.9	5,386,075	**-7**	**TIÊU CỰC**	5,898	30.8	0.9	53
TCH	10.5	4,310,375	**-7**	**TIÊU CỰC**	10,535	35.2	0.9	45
PC1	18.9	1,497,670	**-7**	**TIÊU CỰC**	7,773	7.7	1.2	28
DGC	32.5	701,690	**-7**	**TIÊU CỰC**	12,343	6.2	0.8	23
REE	45.5	472,765	**-7**	**TIÊU CỰC**	28,342	10.7	1.3	22
E1VFVN30	34	423,240	**-7**	**TIÊU CỰC**	5,804	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	14

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

KLB: KienlongBank hoàn tất chào bán trái phiếu đợt 3, huy động thành công gần 2.6 ngàn tỷ qua 3 đợt

Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank, HOSE: KLB) vừa công bố kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 3 với mã trái phiếu là KLB7Y202503.

Theo kế hoạch, KLB dự kiến chào bán tổng cộng 30 triệu trái phiếu, chia làm 3 đợt. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá 100,000 đồng/trái phiếu là 3,000 tỷ đồng. Cả 3 đợt đều dự kiến chào bán 10 triệu trái phiếu mỗi đợt.

Theo kết quả chào bán đợt 3, KLB đã phân phối thành công gần 7.7 triệu trái phiếu mã KLB7Y202503 (mệnh giá 100,000 đồng/trái phiếu), tương đương 43.1% tổng số trái phiếu đăng ký chào bán đợt 3. Tổng số tiền thu ròng hơn 766 tỷ đồng.

Về kết quả chào bán đợt 1, KLB phân phối thành công 10 triệu trái phiếu mã KLB202501 với kỳ hạn 7 năm, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán. Tổng số tiền thu ròng hơn 997 tỷ đồng.

Về kết quả chào bán đợt 2, KLB phân phối thành công 8 triệu trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán. Tổng số tiền thu ròng là 800 tỷ đồng.

Sau 3 đợt, KLB phân phối tổng cộng 25.7 triệu trái phiếu, tương đương 2,570 tỷ đồng, thực hiện được gần 86% kế hoạch đề ra.

Về kết quả kinh doanh, 6 tháng đầu năm 2026, KLB ghi nhận lợi nhuận trước thuế 1,176 tỷ đồng, tăng 27.6% so với cùng kỳ năm trước và thực hiện khoảng 45% kế hoạch năm.

Nguồn: fili.vn

VMD: Vimedimex chốt ngày trả cổ tức tiền năm 2025 tỷ lệ 20%

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex (HOSE: VMD) thông báo ngày 26/10 sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, tương ứng tổng số tiền chi trả dự kiến gần 31 tỷ đồng.

Ngày thanh toán dự kiến 09/11. Với 15.44 triệu cp đang lưu hành, Doanh nghiệp dự kiến chi 31 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế còn lại để hoàn tất đợt cổ tức này.

Từ năm 2016 đến 2023, Doanh nghiệp duy trì việc trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn với tỷ lệ 2,000 đồng/cp. Sau khi gián đoạn không phân phối lợi nhuận năm 2024, Công ty hiện đã nối lại kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền cho năm 2025 trong đợt này.

Ngoài ra ngày 09/09, cổ phiếu VMD bị Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) quyết định chuyển từ diện kiểm soát sang diện hạn chế giao dịch kể từ ngày 16/09 do tiếp tục vi phạm các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi đã bị đưa vào diện kiểm soát. Đồng thời, VMD vẫn đang bị theo dõi ở diện cảnh báo do đơn vị kiểm toán có ý kiến ngoại trừ đối với BCTC hợp nhất soát xét năm 2025, cùng một quyết định hạn chế giao dịch khác ban hành vào tháng 10/2025 cũng vì lỗi chậm công bố thông tin.

Về lộ trình khắc phục tình trạng vi phạm, Vimedimex đã có văn bản giải trình gửi HOSE vào ngày 08/09. Công ty cho biết đã hoàn tất nộp và công bố BCTC soát xét bán niên 2026, trong đó đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Doanh nghiệp cũng cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2026 trước ngày 10/09. Đối với các nội dung công bố thông tin còn thiếu

khác, Công ty đã tiến hành rà soát lại toàn bộ lịch trình và cam kết sẽ bổ sung trong thời gian sớm nhất.

Nguồn: fili.vn

Biên bản họp cho thấy Fed chưa muốn bước vào chu kỳ tăng lãi suất kéo dài

Các quan chức Fed không cho thấy mong muốn thực hiện một chuỗi tăng lãi suất tại cuộc họp tháng 9, theo biên bản được công bố trong ngày 07/10. Dù toàn bộ 19 quan chức cấp cao ủng hộ quyết định nâng lãi suất, lý do đằng sau động thái này có sự khác biệt đáng kể. Fed đã nâng lãi suất điều hành lên 3.75-4%, trong lần tăng đầu tiên kể từ tháng 7/2023. Nhiều quan chức xem đây là một bước đi mang tính "bảo hiểm" trước nguy cơ lạm phát dai dẳng, trong khi một nhóm nhỏ hơn cho rằng việc tăng lãi suất là cần thiết để kiềm chế lạm phát. Biên bản cho thấy các quan chức nhìn nhận lạm phát đang hạ nhiệt và việc tăng lãi suất trong tháng 9 sẽ giúp quá trình này diễn ra nhanh hơn.

"Các thành viên nhận định rằng điều này sẽ hỗ trợ đưa lạm phát trở lại mục tiêu 2% của Fed một cách kịp thời hơn", trích từ biên bản họp. Trong các phát biểu sau cuộc họp, các quan chức Fed tiếp tục mô tả đợt tăng lãi suất này là một bước đi thận trọng. Phần lớn cho rằng một lần tăng 0.25 điểm phần trăm nữa có thể phù hợp trước cuối năm, nhưng nhấn mạnh quyết định vẫn chưa được chốt. Theo dự báo kinh tế của Fed, đa số quan chức cho rằng một lần tăng nữa có thể là lần cuối cần thiết để hạ nhiệt lạm phát, sau đó Fed có thể duy trì lãi suất ổn định trước khi bắt đầu giảm dần từ năm 2028.

"Fed đang củng cố cam kết cảnh giác với lạm phát, chứ không nhất thiết khởi động một chu kỳ thắt chặt kéo dài", Russ Brownback, Phó Giám đốc đầu tư phụ trách trái phiếu toàn cầu tại BlackRock, nhận định. Thị trường vẫn đặt cược Fed tăng lãi suất nhiều hơn Thị trường hiện kỳ vọng Fed sẽ thắt chặt mạnh hơn so với dự báo của chính ngân hàng trung ương Mỹ. Các nhà giao dịch trên thị trường phái sinh đang đặt cược vào 3 lần tăng 0.25 điểm phần trăm nữa trước tháng 6 năm sau, đưa lãi suất lên khoảng 4.5-4.75%. Tuy nhiên, kỳ vọng về một đợt tăng ngay trong tháng 10 đã giảm đáng kể. Thị trường hiện nghiêng về khả năng Fed không thay đổi lãi suất tại cuộc họp tháng 10 và tăng trở lại vào tháng 12.

Kỳ vọng này thay đổi sau khi Chủ tịch Fed New York John Williams công khai cho rằng Fed không cần phải vội vàng. Báo cáo việc làm tháng 9 yếu hơn dự kiến cũng góp phần củng cố quan điểm này. Các số liệu lạm phát quan trọng của Mỹ sẽ được công bố trong tuần tới và có thể làm thay đổi kỳ vọng về đường đi của lãi suất. Fed vẫn lo lạm phát nhưng chưa muốn tăng mạnh Theo biên bản, các quan chức Fed cho rằng chưa có đủ tiến triển trong việc đưa lạm phát xuống mục tiêu trong những tháng gần đây. Chiến sự với Iran và làn sóng đầu tư liên quan đến AI được đánh giá là những yếu tố làm gia tăng áp lực lạm phát.

Thị trường lao động cũng có dấu hiệu cải thiện nhẹ, trong khi nền kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ khá vững chắc. Các chuyên gia kinh tế của Fed đã nâng dự báo lạm phát cho giai đoạn 2026-2028 so với dự báo đưa ra hồi tháng 7. Dù vậy, Fed vẫn dự kiến lạm phát sẽ giảm dần trong hai năm tới và chỉ trở về mục tiêu 2% vào năm 2029. Luke Tilley, Chuyên gia kinh tế trưởng của Wilmington Trust, cho rằng Fed có thể đã hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất và sẽ phải đảo chiều chính sách, bắt đầu giảm lãi suất vào năm sau. Theo ông, các số liệu được điều chỉnh công bố sau cuộc họp tháng 9 cho thấy lạm phát hạ nhiệt và tăng trưởng tiền lương yếu.

Ở chiều ngược lại, Kathy Bostancic, chuyên gia kinh tế trưởng tại Nationwide, cho rằng Fed sẽ tăng lãi suất cả tháng 10 và tháng 12. "Chúng tôi cho rằng xác suất thị trường dành cho một đợt tăng lãi suất trong tháng 10 đã giảm quá thấp", bà viết.

Nguồn: vietstock.vn

Lãi suất thị trường 2 giảm sâu, Ngân hàng Nhà nước hút về 39.000 tỷ đồng từ đầu tuần

Trong phiên giao dịch ngày 7/10, lãi suất bình quân liên ngân hàng VND giảm 0,2 - 0,5 điểm % ở các kỳ hạn ngắn so với phiên trước. Lãi suất qua đêm (ON) giảm 0,4 điểm % xuống 0,6%/năm; kỳ hạn 1 tuần giảm 0,5 điểm % xuống 2,3%/năm; kỳ hạn 2 tuần giảm 0,2 điểm % xuống 3,8%/năm. Lãi suất kỳ hạn 1 tháng giữ nguyên ở mức 5,2%/năm. Như vậy, lãi suất qua đêm – kỳ hạn chiếm phần lớn giá trị giao dịch - đã giảm từ mức 2,8%/năm vào cuối tuần trước xuống 2% trong phiên 5/10, 1% ngày 6/10 và còn 0,6% ngày 7/10, tương đương giảm 2,2 điểm % sau ba phiên. Trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã giảm quy mô chào thầu trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO).

Theo đó, ngày 7/10, NHNN chỉ chào thầu 5.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất 4,5%/năm. Kết quả chỉ có 1.547 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày, trong khi 10.743 tỷ đồng đáo hạn. Qua đó, NHNN hút ròng 9.196 tỷ đồng trong phiên. Lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm về còn 94.213 tỷ đồng. Trước đó, NHNN hút ròng 11.555 tỷ đồng trong phiên 6/10 và 18.377 tỷ đồng trong phiên 5/10. Như vậy, chỉ trong 3 phiên đầu tháng 10, NHNN đã hút ròng 39.129 tỷ đồng qua thị trường mở. Động thái này nối tiếp xu hướng hút thanh khoản mạnh trong tuần cuối tháng 9. Trong tuần 28/9 - 2/10, NHNN đã hút ròng 53.475 tỷ đồng.

Lãi suất liên ngân hàng vẫn giảm mạnh trong bối cảnh NHNN liên tục hút ròng thanh khoản. Diễn biến này cho thấy thanh khoản VND ngắn hạn trên hệ thống đang cải thiện, khiến nhu cầu vay mượn giữa các ngân hàng giảm xuống và nhu cầu hỗ trợ thanh khoản từ Nhà điều hành cũng thu hẹp. Lãi suất liên ngân hàng là mức lãi suất áp dụng khi các ngân hàng vay và cho vay lẫn nhau trên thị trường liên ngân hàng (thị trường 2), chủ yếu để cân đối thanh khoản trong ngắn hạn. Khác với lãi suất huy động (trên thị trường 1) mà ngân hàng trả cho người gửi tiền hay lãi suất cho vay áp dụng với khách hàng, lãi suất liên ngân hàng phản ánh chi phí vay vốn giữa các tổ chức tín dụng.

Mặt bằng lãi suất này thường biến động theo cung - cầu vốn ngắn hạn trong hệ thống. Khi thanh khoản dồi dào, các ngân hàng ít cần vay mượn lẫn nhau, lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm. Ngược lại, khi thanh khoản căng thẳng, nhu cầu vay tăng lên có thể đẩy lãi suất tăng mạnh.

Nguồn: cafef.vn

HUT: Tasco ấn định lịch chào bán 3.56 ngàn tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi

Đợt chào bán dành cho cổ đông hiện hữu với lãi suất 10% trong năm đầu. Doanh nghiệp do ông Vũ Đình Độ làm Chủ tịch dự kiến dành hơn nửa số tiền huy động cho bất động sản. CTCP Tasco (HNX : HUT) chuẩn bị chào bán gần 35.61 triệu trái phiếu chuyển đổi, tổng giá trị hơn 3.56 ngàn tỷ đồng, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận vào ngày 02/10. Đợt phát hành dành cho cổ đông hiện hữu, với tỷ lệ 30:1, tức sở hữu 30 cp HUT được quyền mua 1 trái phiếu giá 100,000 đồng. Ngày chốt danh sách là 16/10. Cổ đông có thể đăng ký và nộp tiền từ 21/10-10/11, còn quyền mua được chuyển nhượng 1 lần trong khoảng 21/10-04/11.

Hơn 1.86 ngàn tỷ đồng, tương đương 52% số tiền dự kiến thu về, sẽ được Tasco phân bổ cho bất động sản. Trong đó, 1.36 ngàn tỷ đồng dùng góp vốn vào Tasco Land và hơn 500 tỷ đồng cho dự án khu biệt thự cao cấp Việt Trì Legacy Lakeside tại Phú Thọ. Phần còn lại gồm 1.2 ngàn tỷ đồng góp vào Tasco Investment và 500 tỷ đồng dành cho dự án mở rộng cao tốc TPHCM - Trung Lương - Mỹ Thuận. Theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt hồi tháng 5, toàn bộ số vốn trên dự kiến được sử dụng trong quý 3-4/2026. Trái phiếu có kỳ hạn 5 năm, không có tài sản bảo đảm và trả lãi định kỳ 6 tháng.

Lãi suất cố định 10%/năm trong 2 kỳ đầu, sau đó thả nổi theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank cộng 3.5 điểm phần trăm. Nếu bán hết lượng đăng ký và duy trì dư nợ trong năm đầu, Tasco sẽ phải chi khoảng 356 tỷ đồng tiền lãi. Người mua có quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu HUT theo tỷ lệ 1:10, tương đương giá chuyển đổi 10,000 đồng/cp. Việc chuyển đổi được thực hiện mỗi năm 1 lần, bắt đầu sau 1 năm kể từ ngày phát hành. Đến hạn 5 năm, số trái phiếu còn lưu hành bắt buộc chuyển thành cổ phiếu theo phương án đã công bố. Nếu toàn bộ trái phiếu được bán và chuyển đổi, Tasco có thể phát hành thêm hơn 356 triệu cp, bằng khoảng 1/3 lượng đang lưu hành.

Vốn điều lệ khi đó tăng từ 10.68 ngàn tỷ đồng lên khoảng 14.24 ngàn tỷ đồng. Cổ đông không tăng thêm lượng cổ phiếu nắm giữ sẽ bị giảm tỷ lệ sở hữu khi quá trình chuyển đổi hoàn tất. Số trái phiếu không được cổ đông hiện hữu mua hết có thể tiếp tục được HĐQT phân phối cho nhà đầu tư khác, với điều kiện không thuận lợi hơn so với đợt chào bán ban đầu. Đợt huy động vốn diễn ra khi Tasco đang mở rộng hoạt động ngoài lĩnh vực hạ tầng giao thông truyền thống. Hệ sinh thái do ông Vũ Đình Độ dẫn dắt hiện trải rộng từ phân phối ô tô, thu phí không dừng VETC đến bảo hiểm và bất động sản.

Theo BCTC hợp nhất bán niên 2026 soát xét, doanh thu thuần nửa đầu năm đạt gần 22.2 ngàn tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế hơn 310 tỷ đồng, gấp gần 3 lần. Dù có lãi, dòng tiền kinh doanh vẫn âm hơn 413 tỷ đồng. Chi phí lãi vay tăng hơn gấp đôi, lên 931 tỷ đồng. Đến cuối tháng 6, tổng nợ phải trả của Tasco đạt 36.6 ngàn tỷ đồng, tăng khoảng 2.3 ngàn tỷ đồng so với đầu năm. Riêng vay và nợ thuê tài chính hơn 23.7 ngàn tỷ đồng, trong khi tiền và các khoản tương đương tiền ở mức 3.21 ngàn tỷ đồng. Trong báo cáo tháng 12/2025, VIS Rating dự báo Tasco sẽ tiếp tục vay thêm để tài trợ các khoản đầu tư mới trong 12-18 tháng tiếp theo.

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm này cho rằng dòng tiền kinh doanh có thể suy yếu do nhu cầu vốn lớn để mở rộng showroom và phát triển dự án, còn khả năng trả lãi chịu sức ép từ dư nợ tăng. Dù vậy, VIS Rating kỳ vọng tăng trưởng kinh doanh có thể đưa tỷ lệ nợ vay/EBITDA của Tasco từ khoảng 6 lần năm 2024 về gần 5 lần. Rủi ro thanh khoản được đánh giá trong tầm kiểm soát nhờ khả năng tiếp cận hạn mức tín dụng tại các ngân hàng lớn. Tại lần giám sát gần nhất ngày 04/06/2026, VIS Rating tiếp tục giữ xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Tasco ở mức BBB+, triển vọng ổn định.

Tổ chức này cũng lưu ý xếp hạng có thể chịu sức ép nếu doanh nghiệp tăng vay nợ quá mạnh để mở rộng kinh doanh, hoặc dòng tiền suy giảm đáng kể làm gia tăng rủi ro thanh khoản.

Nguồn: vietstock.vn

MSN: 420 triệu USD từ cổ tức và giao dịch MSR: Nguồn lực để MSN đầu tư, tiếp tục giảm nợ

Masan Group vừa đăng ký mua tối đa 73 triệu cổ phiếu Masan Consumer, tương đương khoảng 5,6% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Nếu hoàn tất toàn bộ giao dịch, tỷ lệ sở hữu của Masan tại MCH sẽ tăng từ khoảng 69,4% lên 74,9%. Một câu hỏi đáng chú ý phía

sau giao dịch là: Masan lấy nguồn lực nào để mua thêm một lượng lớn cổ phần MCH trong khi vẫn tiếp tục giảm đòn bẩy tài chính? Theo công bố của Masan, nguồn lực cho giao dịch đến từ bảng cân đối của Tập đoàn, được bổ sung bởi cổ tức từ các công ty thành viên, chương trình mở rộng cơ sở cổ đông tại Masan High-Tech Materials và nguồn tiền sẵn có.

Điều này diễn ra trong bối cảnh một số công ty thành viên lớn của Masan không chỉ tăng trưởng về lợi nhuận mà đang tạo ra lượng tiền mặt ngày càng lớn hơn cho công ty mẹ. Hơn 400 triệu USD nguồn tiền từ cổ tức và chương trình mở rộng cơ sở cổ đông MSR Nguồn lực của Masan được bổ sung đáng kể từ dòng tiền tại các công ty thành viên. Riêng các khoản cổ tức đã công bố từ Masan Consumer và Masan High-Tech Materials dự kiến mang về cho Tập đoàn khoảng 295 triệu USD. Trong đó, Masan dự kiến nhận khoảng 70 triệu USD từ đợt tạm ứng cổ tức đầu tiên năm 2026 của Masan Consumer ở mức 2.000 đồng/cổ phiếu.

Đây là sự tiếp nối khả năng tạo tiền mặt của doanh nghiệp: từ năm 2017 đến 12 tháng gần nhất tính đến hết nửa đầu năm 2026, MCH đã chi trả tổng cộng khoảng 1,8 tỷ USD cho cổ đông, trong khi doanh thu và EBIT tăng trưởng bình quân lần lượt 11% và 15% mỗi năm. Kết quả sơ bộ quý III/2026 cho thấy doanh thu tiếp tục tăng khoảng 16% so với cùng kỳ và EBIT tăng hai chữ số. Một nguồn tiền mới đến từ MSR. Sau giai đoạn đầu tư dài hạn vào khai thác và chế biến vonfram, kết quả kinh doanh cải thiện đã cho phép doanh nghiệp bắt đầu phân phối lượng tiền mặt đáng kể cho cổ đông.

Với kế hoạch cổ tức năm 2026 ở mức 6.000 đồng/cổ phiếu, Masan dự kiến nhận khoảng 225 triệu USD, bao gồm cả phần chưa được chi trả. Bên cạnh cổ tức, Masan còn từng bước hiện thực hóa một phần giá trị tại MSR thông qua chương trình mở rộng cơ sở cổ đông, hướng tới thu hút các nhà đầu tư chiến lược và dài hạn trước kế hoạch niêm yết trên HOSE. Bước đầu tiên đã hoàn tất ngày 1/10, khi Elmet đầu tư 125 triệu USD vào MSR. Như vậy, tính riêng 295 triệu USD cổ tức từ MCH và MSR cùng 125 triệu USD từ giao dịch Elmet, các nguồn đã công bố tương ứng khoảng 420 triệu USD.

Quan trọng hơn, dòng tiền này phản ánh sự thay đổi trong cấu trúc tài chính của hệ sinh thái Masan: MCH tiếp tục tạo tiền mặt từ nền tảng tiêu dùng, trong khi MSR sau giai đoạn đầu tư dài hạn đang chuyển từ một tài sản cần vốn sang đóng góp dòng tiền cho Tập đoàn thông qua cả cổ tức và việc mở rộng cơ sở cổ đông. Nguồn lực này được bổ sung trong khi Masan vẫn đặt mục tiêu tiếp tục giảm đòn bẩy. Sau khi tính đến giao dịch mua thêm MCH, Tập đoàn dự kiến Nợ vay ròng/EBITDA hợp nhất cuối năm 2026 khoảng 2,3 lần, giảm từ 2,4 lần tại cuối tháng 6/2026.

Mua thêm MCH nhưng đòn bẩy vẫn giảm Dòng tiền từ các công ty thành viên giúp Masan có thêm nguồn lực để gia tăng sở hữu MCH mà vẫn tiếp tục quá trình giảm đòn bẩy tài chính. Sau khi tính đến giao dịch mua thêm Masan Consumer, Masan dự kiến tỷ lệ Nợ vay ròng/EBITDA hợp nhất cuối năm 2026 ở khoảng 2,3 lần, giảm từ mức 2,4 lần tại ngày 30/6/2026. Điểm đáng chú ý vì vậy không chỉ nằm ở việc Masan có thêm nguồn lực để mua MCH, mà còn ở nguồn gốc của dòng tiền. MCH duy trì tăng trưởng và chi trả cổ tức lớn, trong khi MSR sau giai đoạn đầu tư dài hạn đang chuyển sang đóng góp tiền mặt.

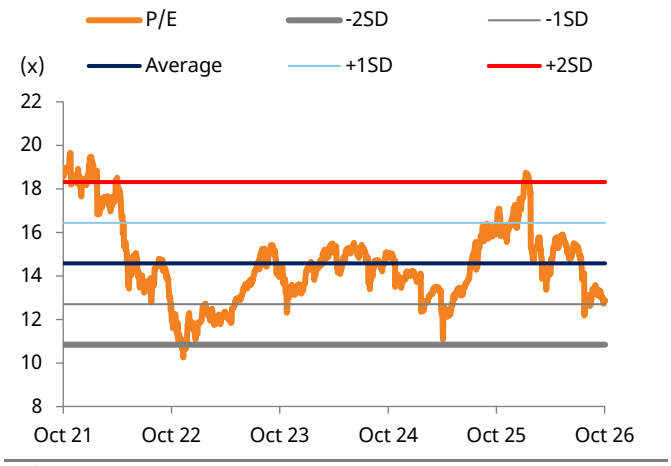
Dòng tiền từ các công ty thành viên giúp Masan có thêm khả năng tài trợ cho các quyết định đầu tư mà không phải đánh đổi mục tiêu giảm đòn bẩy tài chính. Với MCH, việc gia tăng sở hữu còn có thể tạo thêm dòng tiền cho Masan trong tương lai. Nếu Masan Consumer tiếp tục tăng trưởng và duy trì khả năng chi trả cổ tức, tỷ lệ sở hữu cao hơn đồng nghĩa Tập đoàn có thể nhận được phần lợi nhuận và cổ tức lớn hơn. Nhìn rộng hơn, các công ty thành viên của Masan đang không chỉ đóng góp lợi nhuận trên báo cáo kết quả kinh doanh mà ngày càng chuyển lợi nhuận thành tiền mặt cho công ty mẹ.

Nguồn tiền này tạo thêm dư địa để Masan tái đầu tư vào những nền tảng còn tiềm năng tăng trưởng, đồng thời tiếp tục giảm nợ. Việc đăng ký nâng sở hữu MCH lên khoảng 74,9%, trong khi Nợ vay ròng/EBITDA hợp nhất vẫn dự kiến giảm về 2,3 lần cuối năm 2026, cho thấy rõ hơn hướng đi này: dùng dòng tiền do các công ty thành viên tạo ra để đầu tư cho tăng trưởng, thay vì đánh đổi mục tiêu giảm đòn bẩy tài chính.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

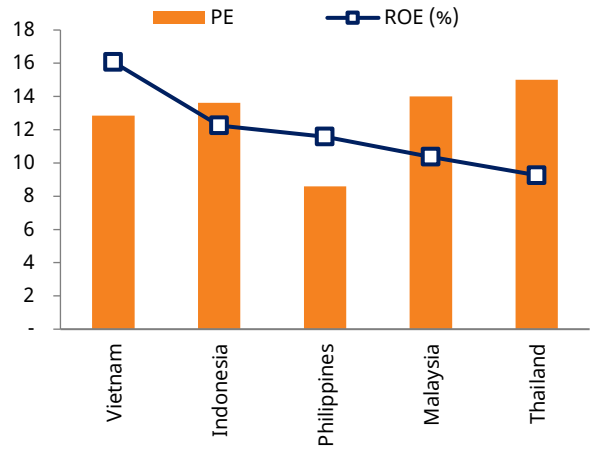
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



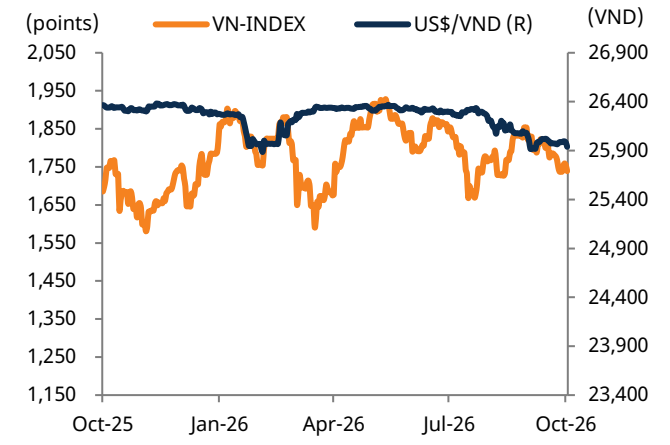
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



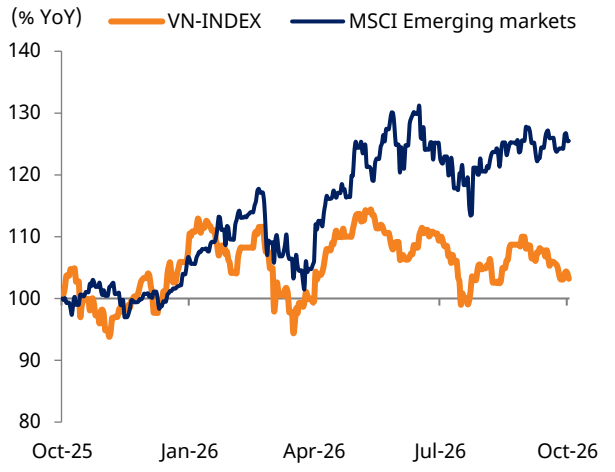
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



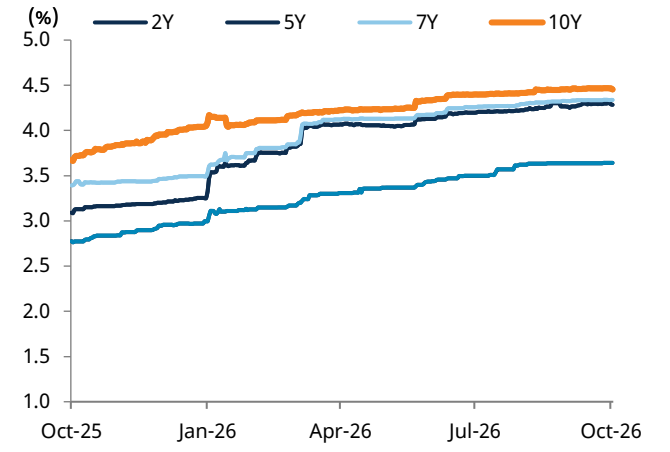
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



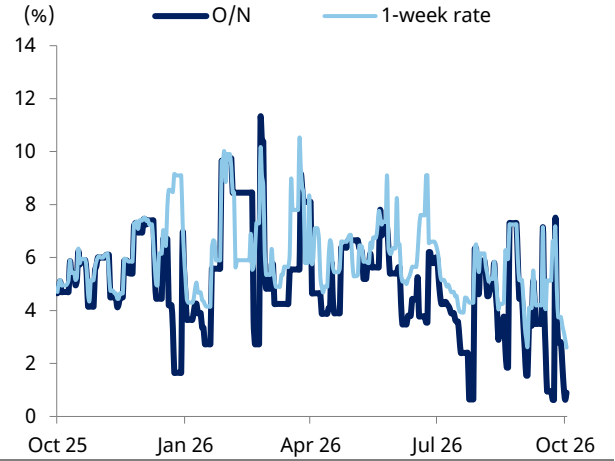
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,457,979**	**1,738.97**	**1,936.55**	**1,578.42**	**-0.8**	**-0.6**	**-5.0**	**2.4**	**12.9**	**1.9**	**16.1**					
VN30 Index		**6,456,929**	**1,877.00**	**2,121.13**	**1,737.11**	**-0.9**	**-0.7**	**-4.6**	**-2.4**	**11.2**	**1.9**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	118,120	20,350	24,071	19,204	-1.5	-3.6	-8.7	-14.0	7.5	1.2	16.7	23.4	6/15/2026	619	3.0	3.4
Bank for Investment and Development	BID VN	263,683	33,900	52,975	32,150	-1.7	-4.4	-6.4	-10.5	8.0	1.4	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	1.3
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	160,234	32,000	39,600	13,500	0.8	2.1	18.5	94.3	8.1	2.1	30.4	1.6	8/11/2026	300	0.9	0.6
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	226,795	29,200	43,500	28,400	-1.8	-2.8	-5.0	-20.2	5.6	1.1	22.2	24.4	7/23/2026	0	2.6	1.6
FPT Corp	FPT VN	112,578	59,700	98,818	55,909	0.0	-4.8	-9.0	-30.5	11.2	2.8	27.3	28.4	5/28/2026	1,818	3.0	3.0
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	197,862	82,000	131,500	56,000	4.6	0.0	-2.8	34.6	15.6	2.9	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.0	3.0
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	135,400	33,850	46,500	24,500	-0.4	3.4	6.4	23.3	19.1	2.2	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	140,148	28,000	30,000	22,400	-0.4	0.0	2.4	15.5	7.0	1.6	25.8	21.2	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	170,127	20,150	27,045	19,600	-1.0	0.5	-7.8	-24.1	7.5	1.2	17.4	21.6	5/11/2026	455	2.3	1.6
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	121,433	40,650	58,500	39,500	-3.2	-3.2	-17.0	-21.8	10.8	2.8	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	7.4	7.4
Military Commercial JCB	MBB VN	190,299	18,900	24,426	17,678	-1.0	-3.3	-6.2	-15.0	6.1	1.2	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.4	4.2
Masan Consumer Corp	MCH VN	187,613	143,500	183,343	125,000	0.6	3.3	0.6	N/A	26.5	9.9	39.4	16.0	8/10/2026	4,074	2.8	3.5
Masan Group Corp	MSN VN	108,360	74,200	94,000	61,700	-1.3	4.7	8.5	-10.2	16.0	2.8	19.5	24.3	7/4/2022	0	N/A	1.6
Mobile World Investment Corp	MWG VN	112,300	76,100	94,400	62,500	-1.0	4.8	5.3	-5.8	11.4	3.1	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	2.6	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	55,150	43,000	57,100	42,050	0.4	-0.7	-4.3	-6.4	11.9	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.6	11.0
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	53,704	10,050	18,185	10,050	-6.9	-11.5	-15.2	-41.1	3.9	0.6	17.5	4.0	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	58,632	17,100	24,800	13,234	-0.6	-3.7	-5.0	7.3	20.2	1.4	7.1	0.9	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	56,946	19,050	32,867	18,083	-3.1	-5.5	-9.3	-39.1	11.2	1.4	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.4	4.6
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	126,875	67,300	79,000	45,950	0.7	-4.3	-11.6	12.4	20.7	2.0	5.0	10.6	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	226,051	31,900	42,000	27,800	-1.2	-3.3	-0.2	-17.4	8.3	1.3	16.1	20.5	5/19/2026	700	2.2	2.7
Techcom Securities JSC	TCX VN	90,725	27,250	45,000	27,000	-2.5	-4.4	-18.3	N/A	14.5	2.0	16.1	8.5	4/7/2026	0	1.3	1.5
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	472,931	56,600	78,800	52,600	-1.0	-1.7	-2.6	-12.4	11.4	1.9	18.0	19.9	7/23/2026	450	0.8	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	539,714	65,700	86,650	43,450	-3.4	-3.9	-10.7	22.2	6.8	2.0	33.1	6.4	6/29/2026	3,000	4.6	2.4
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	51,438	13,800	18,813	12,831	-0.7	3.0	0.4	-24.6	6.9	1.1	16.2	3.6	4/29/2026	822	6.0	5.7
Vingroup JSC	VIC VN	1,769,779	228,000	265,000	87,600	-0.9	3.6	-8.7	156.0	81.5	10.2	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	98,829	128,500	169,231	100,000	0.4	-0.8	2.0	25.2	44.8	3.8	8.7	6.1	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	121,008	57,900	75,500	54,600	-0.2	-1.2	-5.1	-8.7	12.2	3.8	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	8.1	7.8
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	234,500	23,450	27,491	18,962	0.2	0.6	7.9	-5.0	7.9	1.3	18.3	22.3	5/15/2026	397	1.7	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	143,643	80,100	111,000	67,000	0.9	2.0	-2.9	-7.5	48.0	3.3	7.5	6.6	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	52,491	23,100	45,200	20,900	-0.6	-4.3	-11.8	-36.4	7.2	1.1	15.5	11.3	6/30/2026	1,000	4.3	1.4

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.